

CÔNG KHAI THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Tên cơ sở giáo dục:

- Tên trung tâm: **TRUNG TÂM ANH NGỮ QUỐC TẾ APOLLO (PHÂN HIỆU SỐ 03)**
- Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- Địa chỉ trụ sở chính: 181- 183 – 185 Phố Huế, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Địa chỉ hoạt động giáo dục: Số 58 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh

Minh

- Điện thoại: 1900 2929 70
- Địa chỉ thư điện tử: talk2us@apollo.edu.vn
- Cổng thông tin điện tử (website): <https://apollo.edu.vn> (Website của Công ty)

2. Tên chi nhánh và địa chỉ hoạt động của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

STT	Tên chi nhánh	Địa chỉ hoạt động	Điện thoại	Địa chỉ thư điện tử	Cổng thông tin điện tử (website)
1	Chi nhánh - Tổ chức Giáo dục và Đào tạo Apollo Việt Nam tại Tp. Hồ Chí Minh	58 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh	+84 287 305 5567	talk2us@apollo.edu.vn	https://apollo.edu.vn

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư:

- Loại hình cơ sở giáo dục: Cơ sở giáo dục ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài (*Đào tạo tiếng anh ngắn hạn*)
- Chủ sở hữu: Tổ chức Giáo dục và Đào tạo Apollo Việt Nam
- Quốc gia/ Vùng lãnh thổ: Singapore
- Danh sách tổ chức, cá nhân góp vốn/đầu tư:

STT	Tên Tổ chức, cá nhân góp vốn	Số tiền góp vốn/đầu tư	Tỉ lệ %
1.	Tổ chức Giáo dục và Đào tạo Apollo Việt Nam	1.000.000.000	100%

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

- Sứ mạng: Mang tiếng Anh vào gần hơn với cuộc sống thông qua các bài học thực tiễn, có tính ứng dụng và khuyến khích các con tìm hiểu về thế giới quanh mình.
- Tầm nhìn: Nuôi dưỡng thế hệ trẻ đầy tự tin đầy tiềm năng trước thế giới không ngừng biến đổi
- Mục tiêu:

Apollo xác lập các mục tiêu cụ thể để đảm bảo chất lượng giáo dục thông qua các cam kết sau:

- ✓ **Học viên làm chủ kỹ năng tương lai:** Không chỉ học tiếng Anh, học viên còn được phát triển các kỹ năng 4Cs (Critical Thinking - Tư duy phản biện, Collaboration - Sự hợp tác, Creativity - Sự sáng tạo, Communication - Kỹ năng giao tiếp).
- ✓ **Xây dựng nền tảng vững chắc:** Giúp con tự tin nói tiếng Anh và đạt được các chứng chỉ quốc tế (như Cambridge, IELTS) với lộ trình cá nhân hóa "đo ni đóng giày".

- ✓ **Đội ngũ giáo viên tiêu chuẩn quốc tế:** 100% giáo viên nước ngoài có bằng cấp chuyên môn và giàu kinh nghiệm, tâm huyết.
- ✓ **Hệ sinh thái học tập toàn diện:** Kết hợp giữa học trực tiếp tại trung tâm và ứng dụng công nghệ hiện đại (Apollo Active) để tạo ra trải nghiệm học tập xuyên suốt.
- ✓ **Đồng hành cùng phụ huynh:** Cam kết luôn kết nối chặt chẽ với bố mẹ để theo dõi và hỗ trợ sát sao quá trình tiến bộ của mỗi học viên.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

- Tổ chức Giáo dục và Đào tạo Apollo Việt Nam ("Apollo Việt Nam"), thành lập năm 1995, là trung tâm Anh ngữ 100% vốn nước ngoài đầu tiên tại Việt Nam. Apollo tiên phong trong đào tạo tiếng Anh, hợp tác với Cambridge, Oxford University Press, National Geographic Learning và là đối tác của Đài Truyền hình Việt Nam trong các chương trình giáo dục.
- Apollo không ngừng phát triển, trở thành thành viên duy nhất tại Việt Nam của tổ chức giảng dạy lâu đời International House (2001), hợp tác với Oxford University Press để ra mắt giáo trình Get-Set-Go (2003), và tiên phong triển khai hệ thống đào tạo công dân toàn cầu AGLS cùng National Geographic Learning (2017). Với những đóng góp cho giáo dục, nhà sáng lập Apollo được Bộ GD&ĐT trao Huân chương "Vì sự nghiệp giáo dục" (2006) và được Nữ hoàng Anh phong tước "Thành viên Hoàng Gia" (MBE) (2008).
- Năm 2012, Apollo trở thành đơn vị đầu tiên tại Việt Nam đưa bảng tương tác IWB và công nghệ hiện đại vào lớp học. Năm 2018, trung tâm vinh dự nhận danh hiệu "Tổ chức đào tạo Anh ngữ của năm" tại Education Investor Asia Awards. Đến năm 2022, Apollo mở rộng với hơn 70+ trung tâm trên toàn quốc, đạt Giải thưởng Deloitte - Best Managed Company và Giải thưởng APEA - Thương hiệu truyền cảm hứng.
- Năm 2023, Apollo tiên phong phát triển mô hình Apollo Active, hợp tác với các đối tác giáo dục và công nghệ hàng đầu thế giới như National Geographic Learning, Ooolab, PPM, DLA. Đặc biệt, năm 2024, Apollo lập kỷ lục số lượng học sinh và chất lượng điểm đầu ra trong kỳ thi Cambridge, với gần 90% học sinh đạt điểm tuyệt đối, tiếp tục khẳng định vị thế hàng đầu trong lĩnh vực đào tạo Anh ngữ tại Việt Nam.
- Tháng 5/2013, Apollo khai trương **Phân hiệu số 03 Trung tâm Anh ngữ Quốc tế Apollo**, tiếp tục sứ mệnh đào tạo công dân toàn cầu. Cơ sở này áp dụng công nghệ hiện đại và phương pháp giảng dạy tiên tiến, giúp học viên phát triển toàn diện kỹ năng Anh ngữ theo chuẩn quốc tế.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm:

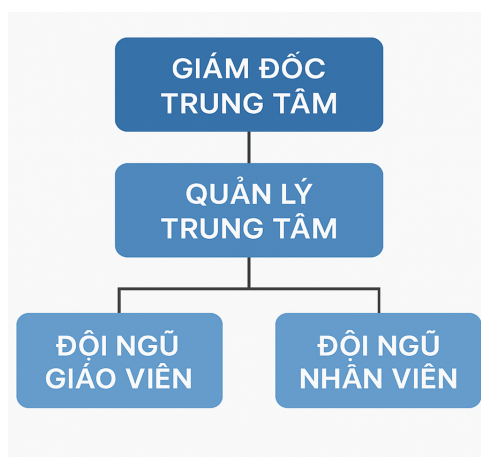
- Người đại diện: Nguyễn Thanh Liên Châu
- Chức vụ: Giám đốc Trung tâm
- Địa chỉ làm việc: 282 Lê Quang Định, Phường Bình Lợi Trung, Tp.HCM
- Số điện thoại: 0918 462 717
- Địa chỉ thư điện tử: chau.nguyen@apollo.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy:

- Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có); Quyết định công nhận giám đốc**
 - Quyết định cho phép thành lập: Quyết định 219/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2016 của Ủy Ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh.
 - Quyết định cho phép hoạt động giáo dục: Quyết định 465/GDDT-TC ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh.
 - Quyết định công nhận Giám đốc: Quyết định số 3492/QĐ-SGDĐT ngày 30 tháng 09 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh.
- Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;**
 - Quy chế tổ chức và hoạt động: Trung tâm cam kết cung cấp môi trường học tập chất lượng cao, đáp ứng đúng các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các hoạt động giảng dạy, kiểm tra, cấp

chứng nhận, quảng cáo, tuyển sinh đều thực hiện minh bạch, đúng pháp luật và quy chuẩn nội bộ.

- Chức năng: Đào tạo tiếng Anh bậc A1 đến C1 theo khung tham chiếu ngôn ngữ chung Châu Âu (CEFR) (*quy đổi tương đương các Bậc 1, Bậc 2, Bậc 3, Bậc 4, Bậc 5 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam*), cho học viên từ 3 đến 17 tuổi. Chương trình được thiết kế theo phương pháp LETS (Learning English Through Subjects), giúp học viên học tiếng Anh thông qua các môn học khác như khoa học và toán học.
- Nhiệm vụ, quyền hạn: Cung cấp các cơ hội học tập cho học viên trong môi trường giảng dạy/học tập chất lượng cao với hệ thống quy chuẩn rõ ràng, xây dựng chương trình giảng dạy phù hợp với trình độ của học viên, bám sát quy định hiện hành của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo.
- Sơ đồ tổ chức bộ máy:



c. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);

Không có

d. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

- Người đại diện: Nguyễn Thanh Liên Châu
- Chức vụ: Giám đốc Trung tâm
- Địa chỉ làm việc: 282 Lê Quang Định, Phường Bình Lợi Trung, Tp.HCM
- Số điện thoại: 0918 462 717
- Địa chỉ thư điện tử: chau.nguyen@apollo.edu.vn

e. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có):

Trung tâm hoạt động phụ thuộc, do đó các chính sách sẽ tuân theo chính sách chung của toàn công ty và không có các chính sách riêng biệt hay độc lập

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
Ký tên, đóng dấu

Nguyễn Thanh Liên Châu

CÔNG KHAI THÔNG TIN THU, CHI TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

- Các khoản thu: 100% học phí

- Các khoản chi:

+ Chi tiền lương (*lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...*): **47% tổng doanh thu**

+ Chi cơ sở vật chất và dịch vụ (*chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mượn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...*): **42% tổng doanh thu**

+ Chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...): Không

+ Chi khác: Không

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học:

+ Học phí:

1. Học phí của Chương trình Tiếng Anh trực tiếp bậc A1 theo khung tham chiếu ngôn ngữ chung Châu Âu (CEFR):

Thời gian học: 12 giờ/tháng				
Gói học phí (VNĐ)	01 tháng	03 tháng	06 tháng	09 tháng
	2.600.000	10.800.000	21.600.000	32.400.000

2. Học phí của Chương trình Tiếng Anh trực tiếp bậc A1 - B2 theo khung tham chiếu ngôn ngữ chung Châu Âu (CEFR):

Thời gian học: 16 giờ/tháng				
Gói học phí (VNĐ)	01 tháng	03 tháng	06 tháng	09 tháng
	3.600.000	14.400.000	28.800.000	43.200.000

3. Học phí của Chương trình Tiếng Anh trực tiếp bậc B1 - C1 theo khung tham chiếu ngôn ngữ chung Châu Âu (CEFR) tương đương IELTS (3.5 – 7+):

Thời gian học: 16 giờ/tháng		
Gói học phí (VNĐ)	6 tháng	9 tháng
	36.480.000	54.720.000

4. Học phí của Chương trình Tiếng Anh trực tuyến và học chủ động tại nhà² bậc A1 - B1 theo khung tham chiếu ngôn ngữ chung Châu Âu (CEFR):

Thời gian học: 12 giờ/tháng				
Gói Học phí (VNĐ)	01 tháng	03 tháng	06 tháng	09 tháng
	2.600.000	10.350.000	20.700.000	31.050.000

5. Học phí của Chương trình Tiếng Anh trực tuyến và học chủ động tại nhà² bậc B1 - C1 theo khung tham chiếu ngôn ngữ chung Châu Âu (CEFR) tương đương IELTS (3.5 – 7+):

Thời gian học: 16 giờ/tháng				
-----------------------------	--	--	--	--

Gói Học phí (VNĐ)	06 tháng	09 tháng
	36.480.000	54.720.000

+ Lệ phí: 0 VNĐ

+ Tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển: 0 VNĐ

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học:

+ Giảm 100% học phí cho con ruột nhân viên;

+ Giảm 50% học phí cho cháu ruột nhân viên;

+ Giảm phí ghi danh 3.000.000 VNĐ cho gói 3h/tuần và 4.000.000d cho gói 4h/tuần

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có): Không có

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở: Không có

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

Ký tên, đóng dấu

Nguyễn Thanh Liên Châu

CÔNG KHAI
ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG
GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

1. Thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) **Số lượng** giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo:

- **Tổng số giáo viên:** 16 người, trong đó:

+ Trình độ Đại học: 16

✓ Thỉnh giảng: 0 người,

✓ Cơ hữu: 16 người.

- **Tổng số cán bộ quản lý:** 2 người, trong đó:

+ Trình độ Đại học: 2

✓ Thỉnh giảng: 0 người,

✓ Cơ hữu: 2 người.

- **Tổng số nhân viên:** 8 người, trong đó:

+ Trình độ Đại học: 8

✓ Thời vụ: 0 người,

✓ Cơ hữu: 8 người.

b) **Số lượng**, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đánh giá hằng năm theo quy định:

100% Giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đánh giá hằng năm theo quy định

c) **Số lượng**, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

100% Giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đánh giá hằng năm theo quy định

2. Thông tin về cơ sở vật chất:

a) Số lượng, diện tích của phòng học, phòng học bộ môn, phòng chức năng, phòng chuyên môn, nghiệp vụ theo cơ cấu tổ chức của trung tâm;

- **Tổng số phòng học:** 10 phòng

STT	Tên phòng	Số lượng học sinh /phòng	Diện tích/Phòng	Vị trí (tầng)
1	Phòng học 1	8~10 học viên	27m ²	Tầng 1
2	Phòng học 2	8~10 học viên	27m ²	Tầng 1
3	Phòng học 3	8~10 học viên	27m ²	Tầng 1
4	Phòng học 4	8~10 học viên	27m ²	Tầng 2
5	Phòng học 5	8~10 học viên	27m ²	Tầng 2
6	Phòng học 6	8~10 học viên	27m ²	Tầng 2

STT	Tên phòng	Số lượng học sinh /phòng	Diện tích/Phòng	Vị trí (tầng)
7	Phòng học 7	8~10 học viên	25m2	Tầng 3
8	Phòng học 8	8~10 học viên	27m2	Tầng 3
9	Phòng học 9	8~10 học viên	27m2	Tầng 4
10	Phòng học 10	8~10 học viên	27m2	Tầng 4

- Tổng số phòng chức năng: 5 phòng; trong đó:

STT	Tên phòng	Số lượng	Diện tích/ Phòng	Vị trí (tầng)
1	Phòng thư viện & Play zone	1	25m2	Tầng G
2	Phòng ghi danh	1	60m2	Tầng G
3	Phòng Giám đốc	1	6m2	Tầng M
4	Phòng giáo viên, nhân viên	1	50m2	Tầng 8
5	Phòng Serer	1	5m2	Tầng 8

b) Số lượng thiết bị dạy học hiện có theo quy định danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học phổ thông, đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

STT	Tên thiết bị, đồ dùng dạy học (được trang bị trong phòng học)	Số lượng
1.	BenQ smart TV/ViewSonic/Vestel	10
2.	Bàn học sinh	20
3.	Ghế học sinh/Bàn kết hợp ghế	60
4.	Bảng kính trắng	20
5.	Ghế học sinh (ghế nhỏ vàng, xám)	60
6.	Bàn Giáo viên	18
7.	Ghế Giáo viên	18

- Tổng số phòng chức năng: 5 phòng; trong đó:

STT	Tên phòng	Số lượng	Diện tích/ Phòng	Vị trí (tầng)
1	Phòng thư viện	1	25m2	Tầng G
2	Phòng ghi danh	1	60m2	Tầng G
3	Phòng giáo viên	1	50m2	Tầng 8
4	Phòng Giám đốc	1	6m2	Tầng M
5	Khu Play zone	1	15m2	Tầng G

b) Số lượng thiết bị dạy học hiện có theo quy định danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học phổ thông, đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

STT	Tên thiết bị, đồ dùng dạy học (được trang bị trong phòng học)	Số lượng
8.	BenQ smart TV/ViewSonic/Vestel	18
9.	Bàn học sinh	20

STT	Tên thiết bị, đồ dùng dạy học (được trang bị trong phòng học)	Số lượng
10.	Ghế học sinh/Bàn kết hợp ghế	154
11.	Bảng kính trắng	18
12.	Ghế học sinh (ghế nhỏ vàng, xám)	134
13.	Bàn Giáo viên	18
14.	Ghế Giáo viên	18

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

Apollo không tự đánh giá chất lượng, mà được đánh giá bởi Tổ chức “International House World Organization” – một tổ chức mà các thành viên, trong đó có Apollo, phải đáp ứng những tiêu chuẩn nghiêm ngặt về đào tạo và quản lý chất lượng.

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian;

Apollo đã được Tổ chức “International House World Organization” đánh giá từ ngày 30/10 – 5/11/2023. Kết quả cho thấy: Tất cả các tiêu chí thuộc Cam kết với học viên và nhân viên đều được đánh giá là "Đạt yêu cầu" (Met).

c) Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

Dựa trên kết quả đánh giá từ International House Organization, Apollo đã và đang tổ chức và khuyến khích giáo viên tham gia vào các khóa đào tạo như IH SEN, IHTTC, MA: Education, Delta Module 1, IHCYLT,... Các khóa đào tạo này được tổ chức xuyên suốt năm, các giáo viên được khuyến khích và tạo điều kiện để tham gia nhằm phát triển và gia tăng chất lượng giảng dạy của đội ngũ giáo viên.

4. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp phải công khai thêm các nội dung sau đây:

Không có

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
Ký tên, đóng dấu

Nguyễn Thanh Liên Châu

CÔNG KHAI KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THƯỜNG XUYỀN

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục trong năm học:

1.1. Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục,

- Đối tượng tuyển sinh: học viên từ 3 đến 17 tuổi
- Chỉ tiêu: 22 học viên mới và tuyển bổ sung số lượng học viên nghỉ học trong năm
- Phương thức tuyển sinh: Tư vấn trực tiếp tại trung tâm, tư vấn qua điện thoại.
- Các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh: Hằng ngày
- Các thông tin liên quan khác: Không

1.2. Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục:

STT	Môn dạy	Số lớp/tuần	Số học viên/ca học	Tổng số lớp/ca học	Số lượng học viên
1	Tiếng Anh	54	35	9	324

1.3. Các chương trình giáo dục thực hiện tại cơ sở giáo dục:

- Danh mục và thông tin các chương trình giáo dục thường xuyên: Giảng dạy theo chương trình đã đăng ký với Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

ST T	Cấp độ	Tên tài liệu/sách	Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam	Khung năng lực tương đương CEFR Châu Âu	Nhà xuất bản	Cơ quan phát hành tại Việt Nam
1.	Kindergarten	Apollo World Kindergarten 1 (1A – 1B)	Bậc 1	A1	Đại học Quốc gia Hà Nội	Công ty CP Phát hành sách TP. Hồ Chí Minh - FAHASA
		Apollo World Kindergarten 2 (2A – 2B)	Bậc 1	A1		
		Apollo World Kindergarten 3 (3A – 3B)	Bậc 1	A1		
2.	Primary	Apollo World Primary 1 (1A- 1B)	Bậc 1	A1	Đại học Quốc gia Hà Nội	Công ty CP Phát hành sách TP. Hồ Chí Minh - FAHASA
		Apollo World Primary 2 (2A- 2B)	Bậc 1	A1		
		Apollo World Primary 3 (3A- 3B)	Bậc 1	A1		
		Apollo World Primary 4 (4A- 4B)	Bậc 1	A1	Đại học Quốc gia	Công ty CP Phát hành sách

ST T	Cấp độ	Tên tài liệu/sách	Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam	Khung năng lực tương đương CEFR Châu Âu	Nhà xuất bản	Cơ quan phát hành tại Việt Nam
		Apollo World Primary 5 (5A- 5B)	Bậc 1	A2	Hà Nội	TP. Hồ Chí Minh - FAHASA
		Apollo World Primary 6 (6A- 6B)	Bậc 2	A2		
3.	Secondary	Impact Starter	Bậc 1	A1	Cengage Learning	Công ty CP Phát hành sách TP. Hồ Chí Minh - FAHASA
		Impact Foundation	Bậc 1	A2	Cengage Learning	Công ty Xuất nhập khẩu và phát triển Văn hóa (CDIMEX)
		Impact 1	Bậc 2	A2		
		Impact 2	Bậc 3	B1		
		Impact 3	Bậc 3	B2	Cengage Learning	Công ty Xuất nhập khẩu và
4.	IELTS	Mindset for IELTS Foundation	Bậc 3	B1	Cambridge University Press	Công ty Xuất nhập khẩu và phát triển Văn hóa (CDIMEX)
		Perspectives Intermediate	Bậc 3	B1	Cengage Learning	Công ty Xuất nhập khẩu và phát triển Văn hóa (CDIMEX)
		Perspectives Upper-Intermediate	Bậc 3	B1		
		Complete IELTS 4.0 – 5.0	Bậc 3	B1	Cambridge University Press	Công ty CP Phát hành sách TP. Hồ Chí Minh - FAHASA
		Mindset for IELTS 1	Bậc 4	B2		
		Mindset for IELTS 2	Bậc 4	B2		
		Mindset for IELTS 3	Bậc 5	C1		

- Danh mục các chương trình liên kết đào tạo trình độ chương trình giáo dục thường xuyên: không có

1.4. Yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội đối với các chương trình giáo dục thường xuyên giảng dạy cho học viên dưới 18 tuổi:

Gửi các báo cáo học tập qua ứng dụng Apollo Active App.

- Báo cáo các vấn đề phát sinh hằng ngày đến phụ huynh, hỗ trợ nhắc nhở học viên khi cần.
- Liên hệ trực tiếp với Phụ huynh thông báo tình hình học tập giữa khóa và cuối khóa cũng như khi phát sinh bất cứ vấn đề cần trao đổi từ giáo viên/trung tâm.
- Hợp phụ huynh cuối khóa với sự tham gia của giáo viên, nhân viên chăm sóc khách hàng, nhân viên học vụ và trợ giảng của lớp.

- Học phụ huynh đột xuất khi có yêu cầu từ giáo viên/trung tâm hoặc phụ huynh.

1.5. Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học viên ở cơ sở giáo dục:

- Apollo dự kiến tổ chức các cuộc thi để tạo sân chơi cho học viên.
- Các câu lạc bộ Ngữ pháp & Bài tập về nhà hằng tuần.

2. Thông tin về kết quả hoạt động giáo dục trong năm học trước (năm 2025):

- a) **Kết quả tuyển sinh trong năm học trước (2025):** 518 học viên
- b) **Tổng số học viên theo từng khóa học thuộc các chương trình giáo dục thường xuyên, chương trình liên kết đào tạo, số lượng học viên nam/ học viên nữ, học viên là người dân tộc thiểu số, học viên khuyết tật tại thời điểm báo cáo (31/12/2025):**

Chỉ tiêu	Số lượng HS	Học sinh nữ	Người Việt Nam	Người dân tộc Kinh	Khuyết tật
Tổng số	518	250	518	518	0
Tiếng Anh trình độ A1	56	27	56	56	0
Tiếng Anh trình độ A1 – B2	287	140	287	287	0
Tiếng Anh trình độ B1 – C1	175	83	175	175	0

- c) **Đối với chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông:** Không có

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp phải công khai thêm nội dung: Không có

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
Ký tên, đóng dấu

Nguyễn Thanh Liên Châu

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM ANH NGỮ
QUỐC TẾ APOLLO (PHÂN HIỆU SỐ 03)

DANH SÁCH NHÂN VIÊN

Mã trung tâm: TTNN.TH-0004.3											
STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quốc tịch	CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Chức vụ	Hợp đồng lao động	Ngày ký hợp đồng	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Thanh Liên Châu	01/07/1975	Nữ	Việt Nam	056175000107	26/12/2017	Cục Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư	Giám đốc trung tâm	HCM/ALC2014-NTLC	27/11/2014	Đại học
2	Ngô Đình Anh Thư	28/03/2002	Nữ	Việt Nam	058302004777	05/06/2021	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Nhân viên điều phối vận hành	HR-CT-AP-HCM/FT/2025/1208	15/07/2025	Đại học
3	Dương Hoàng Thuận Hiếu	13/10/2001	Nữ	Việt Nam	075301005955	26/08/2022	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Chuyên viên tư vấn giáo dục	HR-CT-AP-HCM/FT/2025/1782	23/09/2025	Đại học
4	Trần Thị Xuân Thanh	18/11/1994	Nữ	Việt Nam	077194003093	03/04/2021	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Nhân viên điều phối lịch cùm trung tâm	HR-CT-AP-HCM/FT/2022/0670	22/01/2022	Đại học
5	Nguyễn Lê Thúy Quỳnh	23/11/2003	Nữ	Việt Nam	079303018816	07/09/2023	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Nhân viên điều phối vận hành	HR-CT-AP-HCM/FT/2025/0574	07/05/2025	Đại học
6	Mai Trần Khánh Uyên	30/10/2000	Nữ	Việt Nam	093300005517	06/09/2021	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Nhân viên Tư vấn giáo dục	HR-CT-AP-HCM/FT/2025/1347	02/08/2025	Đại học
7	Nguyễn Thị Hiền Mai	18/02/2002	Nữ	Việt Nam	064302006280	15/08/2021	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Nhân viên Tư vấn giáo dục	HR-CT-AP-HCM/FT/2026/0084	04/01/2026	Đại học
8	Nguyễn Hiếu Học	28/04/2003	Nam	Việt Nam	082203018009	05/05/2021	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Nhân viên Tư vấn giáo dục	HR-CT-AP-HCM/FT/2026/0175	31/01/2026	Đại học
9	Nguyễn Nhật Linh	21/05/2003	Nữ	Việt Nam	040303018607	20/12/2021	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Nhân viên Tư vấn giáo dục	HR-CA-AP-HCM/FT/2026/0233	25/02/2026	Đại học

10	Lý Thị Tố Viên	29/12/1995	Nữ	Việt Nam	052195015177	26/02/2022	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Giám đốc cụm trung tâm	HR-CT-AP- HCM/FT/2020/0015 92	24/10/2020	Đại học
----	-------------------	------------	----	----------	--------------	------------	---	---------------------------	-------------------------------------	------------	---------

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
Ký tên, đóng dấu

Nguyễn Thanh Liên Châu

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM ANH NGỮ
QUỐC TẾ APOLLO (PHÂN HIỆU SỐ 03)

DANH SÁCH GIÁO VIÊN

Mã trung tâm: TTNN.TH-0004.3										
STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quốc tịch	Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	CC năng lực n.ngữ	CC đ.tạo dạy n.ngữ phù hợp	Khung năng lực n.ngữ
1	Joe Darrell Evans	03/03/1964	Nam	Hoa Kỳ	Giáo viên tiếng Anh	Đại học	Cử nhân ngành Quản trị kinh doanh		Giảng dạy Tiếng Anh cho người nói các ngôn ngữ khác (Chương trình TEFL 120 giờ)	Native Speaker
2	Harriet Lapisac Tomas	08/09/1996	Nữ	Philippines	Giáo viên tiếng Anh	Đại học	Cử nhân Khoa học chuyên ngành Truyền thông Phát triển (BSDC)		Giảng dạy Tiếng Anh cho người nói các ngôn ngữ khác (Chương trình TESOL 120 giờ)	Chứng chỉ năng lực ngoại ngữ EFSET C2
3	Justin Azure Vernon	01/11/1982	Nam	Hoa Kỳ	Giáo viên tiếng Anh	Đại học	Cử nhân Kinh doanh và Công nghệ Thông tin		Giảng dạy Tiếng Anh cho người nói các ngôn ngữ khác (Chương trình TESOL 120 giờ)	Native Speaker
4	Mariana Estefany Guillen Tapia	16/12/1992	Nữ	Mê hi cô	Giáo viên tiếng Anh	Đại học	Cử nhân Kiến trúc		Giảng dạy Tiếng Anh cho người nói các ngôn ngữ khác (Chương trình TESOL 120 giờ)	
5	Jonathan Bourdon	03/02/1992	Nam	Canada	Giáo viên tiếng Anh	Đại học	Cử nhân Quản trị Kinh doanh		Giảng dạy Tiếng Anh cho người nói các ngôn ngữ khác (Chương trình TESOL 120 giờ)	
6	Rechie Valmores Villanueva	27/02/1988	Nam	Philippines	Giáo viên tiếng Anh	Đại học	Cử nhân Điều dưỡng		Chứng chỉ tiếng Anh Cambrigde Cấp độ 5 về Giảng Dạy Tiếng Anh Cho Người Nói Ngôn Ngữ Khác (CELTA)	
7	Maureen Ciriaco Cahiyang	21/09/1983	Nữ	Philippines	Giáo viên tiếng Anh	Đại học	Cử nhân ngôn ngữ Anh		Giảng dạy Tiếng Anh cho người nói các ngôn ngữ khác (Chương trình TESOL 120 giờ)	
8	Nicholas Coy Riffel	06/07/1989	Nam	Hoa Kỳ	Giáo viên tiếng Anh	Đại học	Cử nhân Khoa học Chuyên ngành Khoa học chính trị/ Tư		Chứng chỉ giảng dạy tiếng Anh TEFL 120 giờ	

							pháp hình sự			
9	Jesus Guillermo Briceno Reyes	20/06/1986	Nam	Venezuela	Giáo viên tiếng Anh	Đại học	Cử nhân Nghệ thuật tạo hình chuyên ngành Hội họa		Chứng chỉ TEFL/TESOL	EF SET (C2)
10	Eduard Khaditov	27/09/1991	Nam	Nga	Giáo viên tiếng Anh	Đại học	Cử nhân chuyên ngành Lý thuyết và thực hành giảng dạy ngôn ngữ Anh trong tổ chức giáo dục			
11	Jonathan Ortiz	13/10/1990	Nam	Mexico	Giáo viên tiếng Anh	Đại học	Cử nhân		Giảng dạy Tiếng Anh cho Người sử dụng Ngôn ngữ khác cấp độ V	C1
12	Tyler Frederick Puckett	29/03/1977	Nam	Hoa Kỳ	Giáo viên tiếng Anh	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh		TEFL/TESOL	
13	Paul James Mahoney	30/04/1971	Nam	Vương quốc Liên hiệp Anh	Giáo viên tiếng Anh	Thạc sĩ	Sư phạm chuyên ngành Dạy tiếng Anh cho Người nói Ngôn ngữ khác			
14	Mihaela Ioana Ghiurco Trif	24/11/1986	Nữ	Tây Ban Nha	Giáo viên tiếng Anh	Đại học	Cử nhân Luật		Chứng chỉ giảng dạy CELTA	VSTEP
15	Christoper Rojas Fidelo Ayud	18/09/1987	Nam	Philippines	Giáo viên tiếng Anh	Đại học	Cử nhân nghệ thuật		Giảng dạy Tiếng Anh cho người nói các ngôn ngữ khác (Chương trình TESOL 120 giờ)	
16	Derrick Clifton Calbert Jr	03/07/1992	Nam	Mỹ	Giáo viên tiếng Anh	Đại học	Cử nhân Khoa học Xã hội		Chứng chỉ TEFL 120 giờ	

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
Ký tên, đóng dấu

Nguyễn Thanh Liên Châu